

Bản án số: 885/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1291/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị A, sinh năm: 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 679/30 Phạm Văn Chiêu, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Huy K, sinh năm: 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 330/47A ấp 1, xã D, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vũ Thị A trình bày:

Bà và ông Vũ Huy K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện W, tỉnh Nam Định cấp ngày 14/7/2004. Cuộc sống chung của vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Từ đầu năm 2018 đến nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K thường đi nhậu về ghen tuông, đánh vợ. Nay

bà A cảm thấy vợ chồng không thể chung sống hòa hợp với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Vũ Huy K.

Về con chung: Bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K có 04 con chung tên Vũ Anh E, sinh ngày 30/9/1997 đã thành niên, Vũ Huy R, sinh ngày 30/01/2007, Vũ Huy Hoàng M, sinh ngày 22/10/2008 và Vũ Huy Hoàng V, sinh ngày 15/5/2011. Bà A yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Vũ Huy Hoàng V, sinh ngày 15/5/2011; yêu cầu ông K trực tiếp nuôi con chung Vũ Huy R và Vũ Huy Hoàng M. Bà A và ông K không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 28/12/2018, bị đơn ông Vũ Huy K trình bày:

Ông và bà Vũ Thị A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện W, tỉnh Nam Định cấp ngày 14/7/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do bà A có tình cảm với người khác. Nay bà A yêu cầu ly hôn với ông K thì ông K không đồng ý vì ông K là người theo đạo thiên chúa nên không cho phép ly hôn.

Về con chung: Ông Vũ Huy K và bà Vũ Thị A có 04 con chung tên Vũ Anh E, sinh ngày 30/9/1997 đã thành niên, Vũ Huy R, sinh ngày 30/01/2007, Vũ Huy Hoàng M, sinh ngày 22/10/2008 và Vũ Huy Hoàng V, sinh ngày 15/5/2011. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông K tôn trọng ý kiến của các con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn là ông Vũ Huy K, địa chỉ: 330/47A ấp 1, xã D, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thị A và bị đơn ông Vũ Huy K có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà A và ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của hai bên và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thì bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K đã chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyền số 02 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Nam Định cấp ngày 14/7/2004 nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông K là hợp pháp.

Bà A cho rằng cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông K thường đi nhậu về ghen tuông, đánh vợ, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau.

Theo Biên bản xác minh ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời kết quả như sau: bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K trong quá trình chung sống không có trình báo gì với địa phương về mâu thuẫn gia đình.

Xét quá trình sống chung giữa các bên thực tế có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn các bên không dung hòa được mà càng kéo dài càng trầm trọng hơn, giữa vợ chồng không còn tình cảm, không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau và hiện tại đã sống ly thân mà không có biện pháp gì hàn gắn được. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà A và ông K trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, việc bà A yêu cầu ly hôn với ông K là có cơ sở giải quyết.

Về con chung: Bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K có 04 con chung tên Vũ Anh E, sinh ngày 30/9/1997 đã thành niên, Vũ Huy R, sinh ngày 30/01/2007, Vũ Huy Hoàng M, sinh ngày 22/10/2008 và Vũ Huy Hoàng V, sinh ngày 15/5/2011. Bà A yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Vũ Huy Hoàng V, sinh ngày 15/5/2011; yêu cầu ông K trực tiếp nuôi con chung Vũ Huy R và Vũ Huy Hoàng M. Bà A và ông K không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại Bản tự khai ngày 02/3/2019, con chung Vũ Huy Hoàng có nguyện vọng sống chung với cha, con chung Vũ Huy R có nguyện vọng sống chung với

cha và mẹ, con chung Vũ Huy Hoàng V có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ ly hôn với nhau.

Xét, con chung Vũ Huy Hoàng M, Vũ Huy R có nguyện vọng sống chung với cha; con chung Vũ Huy Hoàng V có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, bà A yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Vũ Huy Hoàng V; yêu cầu ông K trực tiếp nuôi con chung Vũ Huy Hoàng M, Vũ Huy R là có cơ sở; ghi nhận sự tự nguyện của bà A và ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị A là có cơ sở.

Về án phí: Bà Vũ Thị A phải chịu án phí dân sự về giải quyết ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 150, quyển số 02 ngày 14/7/2004, do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện W, tỉnh Nam Định cấp cho bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Vũ Huy Hoàng V, sinh ngày 15/5/2011 cho bà Vũ Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung tên Vũ Huy R, sinh ngày 30/01/2007, Vũ Huy Hoàng M, sinh ngày 22/10/2008 cho ông Vũ Huy K trực tiếp nuôi dưỡng

2.2. Bà Vũ Thị A và ông Vũ Huy K không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Bà A, ông K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng

nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Nợ chung: không có

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Thị A phải chịu án phí dân sự về giải quyết ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Hiên đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004203 ngày 20/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS H. H
- VKSND H. H;
- UBND X Q, H. W;
- Đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Cảnh Long